

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2024.

V/v: “Xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Lâu;

2/ Ông Nông Văn Nghiệp;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần, thư ký TAND huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đối với:

- Nguyên đơn: chị Lục Thị S; sinh năm: 1996 (Có mặt)

- Bị đơn: anh Lãnh Văn C, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Cùng HKTT: xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lục Thị S trình bày:*

Tôi và anh C về chung sống với nhau từ tháng 10/2015, dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc như bao gia đình khác, nhưng đến khoảng năm 2019 cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính cách nhau và thường xuyên cãi vã, có lần anh C đánh tôi làm tụ máu trong bụng. Anh C hay uống rượu về nhà mắng chửi vợ con, việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay, xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

- Về con chung: chúng tôi có 02 người con chung, tên là Lãnh Quỳnh T, sinh ngày 16/9/2016 và Lãnh Đình T1 sinh ngày 16/4/2018, hiện nay con đang ở cùng anh C. Sau khi ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi cháu T, anh C sẽ nuôi cháu T1, còn nếu anh C yêu cầu được nuôi cả hai con thì tôi cũng đồng ý và tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/ 01 tháng/ 01 con, cho đến khi con đủ tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa bị đơn Lãnh Văn C trình bày:*

- Về điều kiện và thời gian kết hôn: Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến trình bày của chị Lục Thị S như trên. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn không phải như chị S trình bày, lúc đầu chúng tôi vẫn sống hạnh phúc, nhưng do chị S đi làm xa, chồng và con ở nhà thường xuyên liên lạc nhưng chị S không nghe máy và cũng ít khi về thăm nhà. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, nay chị S yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý vì vẫn còn tình cảm và mong muốn chị S quay lại cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: chúng tôi có 02 người con chung, tên là Lãnh Quỳnh T, sinh ngày 16/9/2016 và Lãnh Đình T1 sinh ngày 16/4/2018, hiện nay hai con đang ở cùng

tôi. Nếu ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/ 01 tháng/ 01 con, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc phát biểu quan điểm như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 28, 35, 39 và điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ: áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28,35, 39, 147, 177, 179, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị S được ly hôn với anh Lãnh Văn C.

+ Về con chung: Giao hai cháu Lãnh Quỳnh T, sinh ngày 16/9/2016 và Lãnh Đình T1 sinh ngày 16/4/2018 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

+ Về tài sản chung: các đương sự không có tài sản chung

+ Về án phí: chị Lục Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18 tháng 12 năm 2023 chị Lục Thị S nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc, ngày 18/12/2023 Tòa án đã ra thông báo về việc lựa chọn Hoà giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên các đương sự không yêu cầu hoà giải đối thoại. Do đó, ngày 20/12/2023 Tòa án đã thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai, thông báo phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên hoà giải các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án, do đó Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị S và anh Lãnh Văn C được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, Cao Bằng, do đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, hai bên không chăm lo cũng như quan tâm đến nhau, dẫn đến việc hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Bản thân anh C cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt do vợ đi làm ăn xa và ít khi về nhà dẫn đến việc ly thân, nay chị S cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu của chị Lục Thị S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu “Xin ly hôn” của chị S.

[3] Về phần con chung: quá trình chung sống với nhau chị S và anh C có 02 người con chung tên là Lãnh Quỳnh T, sinh ngày 16/9/2016 và Lãnh Đình T1 sinh ngày 16/4/2018 hiện nay đang sinh sống cùng anh C. Chị S có yêu cầu được nuôi cháu T, tuy nhiên nếu anh C có yêu cầu được nuôi cả hai cháu thì chị cũng đồng ý. Hội đồng xét xử nhận định, quyền và nghĩa vụ của bố mẹ trong việc chăm sóc, giáo dục con cái là ngang nhau, xét về hoàn cảnh của chị S hiện nay đang sống nhờ nhà bố mẹ

đẻ, không có công việc và thu nhập ổn định, còn anh C đã nuôi hai cháu từ khi các cháu còn nhỏ, nên việc tách cuộc sống của hai cháu sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống của hai cháu sau này. Đồng thời anh C đảm bảo sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng và cho hai cháu được ăn ở học hành như các bạn cùng trang lứa và tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị S cũng đồng ý để anh C nuôi cả hai cháu và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/ 01 tháng/ 01 con, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ngoài ra tại biên bản lấy lời khai cháu Lãnh Quỳnh T, ngày 09/5/2024 thì cháu T cũng có nguyện vọng được ở cùng bố. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định, việc thỏa thuận của chị S và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó cần thiết giao hai cháu Lãnh Quỳnh T, sinh ngày 16/9/2016 và Lãnh Đình T1 sinh ngày 16/4/2018 cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ, tại phiên tòa các đương sự yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận trong bản án. Chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/ 01 tháng/ 01 con, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2024.

[4] **Về phần tài sản chung:** các đương sự không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về nợ chung:** không có

[6] **Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 9; điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; điều 57; điều 58; điều 81, 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 điều 35; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lục Thị S xin được ly hôn với anh Lãnh Văn C. Chị S và anh C chấm dứt mối quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lãnh Quỳnh T, sinh ngày 16/9/2016 và Lãnh Đình T1 sinh ngày 16/4/2018 cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/ 01 tháng/ 01 con, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2024.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không có

4. Về án phí:

Nguyên đơn Lục Thị S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước (*Xác nhận chị S đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên lai số: 0003315, ngày 19/12/2023*). Chị S còn phải nộp số tiền án phí là 150.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn đã tuyên quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã Xuân Trường, Bảo Lạc;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn